

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai tiêm phòng các loại vắc xin cho
gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2022

Thực hiện Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm và hóa chất khử trùng năm 2022 cho các huyện, thành phố.

Để thực hiện tốt công tác Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện Hà Quảng. Căn cứ vào tình hình thực tế dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện trong các năm vừa qua; Kết quả tiêm phòng đợt 1 năm 2022. Để ổn định dịch bệnh và đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin trên đàn vật nuôi. UBND huyện Hà Quảng xây dựng kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm chủ động tạo miễn dịch cho đàn vật nuôi đối với một số loại bệnh có thuốc phòng, phòng chống dịch bệnh phát sinh và lây lan. Ngăn chặn một số bệnh nguy hiểm ở động vật và có nguy cơ lây nhiễm sang người.

Hạn chế về thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện tốt việc tiêm phòng vắc xin cho gia súc, gia cầm đúng thời gian, đúng đối tượng.

Tiêm đạt 100% số gia súc, gia cầm trong diện tiêm được tiêm phòng các loại vắc xin theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng và loại vắc xin tiêm phòng

1.1. Đối tượng tiêm phòng

Trâu, bò, lợn, gà, chó của 19 xã, 02 thị trấn trong toàn huyện.

1.2. Loại Vắc xin

- Viêm da nổi cục trên trâu, bò (Đối với các xã đợt 1 chưa tiêm).
- Vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò
- Vắc xin lở mồm long móng trâu, bò
- Vắc xin Nhiệt thán (Tiêm trâu, bò đối với những xã có ổ dịch cũ)
- Vắc xin dịch tả lợn cổ điển.

- Vắc xin Lép tô lợn.
- Vắc xin Tai xanh lợn.
- Vắc xin Laosota và Newcatsle gà
- Vắc xin Đại chó.

2. Chỉ tiêu đợt 2 và thời gian triển khai tiêm phòng

- Chỉ tiêu *(Như biểu chi tiết kèm theo)*
- Thời gian thực hiện: Tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm bắt đầu: Từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Chú ý: Tiêm riêng từng loại vắc xin, mỗi loại cách nhau 01 tuần.

3. Chỉ định, hướng dẫn bảo quản, sử dụng và liệu tiêm: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cụ thể từng loại vắc xin.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đối với vắc xin

- Vắc xin: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn cổ điển, Lepto, Tai xanh, Viêm da nổi cục, Niucatson và Lasota gà được hỗ trợ 100%
- Vắc xin Đại chó: 25.000đ/liều (thu của người chăn nuôi: 25.000đ/con)

2. Tiền công tiêm phòng

- Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Về việc ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Tiêm phòng bệnh LMLM, Nhiệt thán, Viêm da nổi cục nhà nước hỗ trợ tiền công 4.000 đ/con (Trâu, bò, ngựa), 2.000 đ/con (dê, lợn) đối với tất cả 21 xã, thị trấn (cho các hộ tham gia tiêm phòng).

- Tiêm phòng bệnh THT trâu, bò nhà nước hỗ trợ tiền công 4.000 đ/con đối với các hộ nghèo của 21 xã, thị trấn.

- Tiêm phòng dịch tả lợn nhà nước hỗ trợ tiền công 2.000 đ/ con đối với các hộ nghèo của 21 xã, thị trấn.

- Tiêm phòng Niu cát xon cho gà nhà nước hỗ trợ tiền công: 200 đ/ con đối với các hộ nghèo của 21 xã, thị trấn.

- Thu tiền công tiêm phòng vắc xin THT trâu bò, dịch tả lợn, Lep tô, niu cát xon đối với các hộ chăn nuôi không thuộc diện nghèo:

- + Tiêm phòng THT trâu bò thu tiền công: 5.000 đ/ con.
- + Tiêm phòng dịch tả, Lép tô lợn thu tiền công: 3.000 đ/con.
- + Tiêm phòng Niu cát xon thu tiền công: 400 đ/con.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trong diện tiêm tại địa phương.

- Tổ chức họp giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phụ trách xóm triển khai tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm cho các thôn, xóm. Đảm bảo về thời gian tiêm, số gia súc trong diện tiêm, được tiêm 100%.

- Chỉ đạo Thú y, khuyến nông viên xã phối hợp với Trưởng xóm, tổ dân phố tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi đợt 2 năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch và đúng thời gian quy định.

- Kiên quyết xử lý theo Nghị định số 119/2013/NĐ-CP đối với các trường hợp cố tình chống đối hoặc không thực hiện tiêm phòng vắc xin bắt buộc đối với gia súc trong diện tiêm.

- Kết thúc đợt tổng hợp chứng từ nộp về cơ quan chuyên môn trước ngày **30/11/2022** để quyết toán tiền vắc xin theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ban ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền để chủ vật nuôi, các hộ nuôi sẽ tự giác thực hiện các quy định, tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi và các biện pháp phòng, chống dịch có hiệu quả.

- Chuẩn bị vắc xin và cung ứng đầy đủ, kịp thời.

- Bố trí cán bộ về cơ sở hướng dẫn, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm phòng đảm bảo kỹ thuật và đúng thời gian theo quy định.

3. Trung tâm văn hóa và truyền thông

Thường xuyên thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành cho bà con chăn nuôi về công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng, căn cứ Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Dịch vụ Nông nghiệp;
- UBND 21 xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTDVNN (Điệp, Din, Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng

**PHÂN BỐ VẮC XIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG TRÂU BÒ,
LỢN, CHÓ, GIA CẦM ĐỢT 2/2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH - UBND ngày tháng năm 2022)

Số TT	Loại vắc xin	LML M	THT	Viêm da nổi cục	Nhiệt thán	Dịch tả	Dại chó	Lep tô	Tai xanh	La So ta	Niu cát son	Khử trùng tiêu độc
	Loại	Trâu bò	Trâu bò	Trâu bò	Trâu bò	Lợn	Chó	Lợn	Lợn	Gà	Gà	
	Đơn vị tính	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	Lít
	Xã											
1	Quý Quân	500	500			500	150			900	3000	48
2	Sóc Hà	550	550			600	100			1000	4000	48
3	Trường Hà	600	600			500	100		500	3500	8000	60
4	TT Xuân Hoà	550	550			600	150		500	3000	6000	60
5	Ngọc Đào	750	750			750	150		500	2000	8000	72
6	Mã Ba	600	600	500	300	600	100			1000	500	48
7	Hồng Sỹ	750	750	800		600	50			1000	500	48
8	Tổng Cột	500	500	500		400	70			500	500	36
9	Cải Viên	800	800		300	500	50			1000	500	60
10	Lũng Nặm	700	700			500	100			1000	500	48
11	Thượng Thôn	1000	1000	800	300	600	100			1000	500	60
12	Nội Thôn	600	600	500		500	100			500	500	36
13	TT Thông Nông	200	200			150	150	400	500	1000	3000	60
14	Cần Yên	900	900			500	60			1800	3000	48
15	Cần Nông	900	900			500	50			1000	2500	48
16	Lương Thông	1300	1300			700	100	400	250	1000	4000	60
17	Đa Thông	1000	1000			600	70	200	250	900	4000	60
18	Ngọc Động	550	550			400	50			800	1500	48
19	Yên Sơn	500	500			400	50			800	1500	36
20	Lương Can	550	550			500	50			800	4000	60
21	Thanh Long	1200	1200			800	100			1500	4000	48
	Cộng	15.0 00	15.0 00	3.100	900	11.2 00	1900	1.00 0	2.50 0	26.0 00	60.0 00	250 0

